

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/KDTM - ST

Ngày: 28/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Huynh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tụ;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Đ Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST- KSTM ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5036/2022/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5703/2022/QĐST – KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ: X Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:* Ông Chu Văn T, cán bộ phòng xử lý nợ - Ngân Hàng TMCP B (Giấy uỷ quyền ngày 16/4/2022 của ông Hồ Minh Huy - Phó giám đốc BAOVIET Bank – Chi nhA Hồ Chí Minh; Giấy uỷ quyền số 06/2019/UQ-BVB ngày 02/01/2019 của ông Lưu Quyết T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B và Giấy uỷ quyền số 500/2021/UQ.V1-BAOVIETBANK của ông Đặng Đình T – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Q)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đầu tư V; địa chỉ: Tầng trệt, Toà nhà R, X Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết A – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư V

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Huỳnh Đăng V; địa chỉ: X Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Thị Đ; địa chỉ: X Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Q trình bày*:

Giữa Ngân hàng TMCP B (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần Đầu tư V (Sau đây gọi tắt là Công ty) có ký với nhau các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 1165/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16/08/2018 với nội dung chính: số tiền vay 100.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh; thời hạn vay là 06 tháng từ ngày giải ngân; lãi suất cho vay là 9,7%/năm, áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm đồng Việt Nam kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,4%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất tọa lạc tại X Nguyễn Văn Nghi, phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Huỳnh Đăng V và bà Võ Thị Đ; theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1131333.E.17.HĐTC.HCM; số công chứng: 016565, quyền số 11 ngày 24/11/2017 tại Phòng Công chứng số 5 Tp. Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo hợp đồng tín dụng, Ngân đã giải ngân cho Công ty số tiền 20.076.927.842 đồng theo 02 khế ước nhận số 1166.24/2018/KUNN1/BVB03 ngày 28/6/2019 và 1166.25/2018/KUNN1/BVB03 ngày 05/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, không hợp tác trong việc giải quyết dứt điểm nợ gốc và lãi.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng đã bán khoản nợ của Công ty cho Công ty TNHH MTV Q (Gọi tắt V1) theo Hợp đồng mua bán nợ số 499/2021/MBN.V1-BAOVIETBANK.

Do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay V1 yêu cầu:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 28/9/2022 là 5.868.459.979 đồng (gốc là 4.173.317.616 đồng, lãi trong hạn: 27.904.110; lãi quá hạn là 1.667.238.253 đồng).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 29/9/2022 cho đến khi ông Công ty cổ phần đầu tư V trả xong nợ cho Công ty TNHH MTV Q, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư V không trả nợ hoặc trả không đủ thì Công ty TNHH MTV Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

*Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có ông Huỳnh Đăng V và bà Võ Thị Đ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa.*

*Tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập:*

Trong quá trình tố tụng, Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giao kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp; Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của các đương sự; xác minh và xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, về thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu;

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng;

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng;

- Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:*

[2] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về tư cách khởi kiện: Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng TMCP B đã chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV Q theo Hợp đồng mua bán nợ số 499/2021/MBN.V1-BAOVIETBANK ngày 28/12/2021. Hợp đồng mua bán nợ được ký kết đúng quy định của pháp luật, giữa các bên mua và bán xác định không có tranh chấp gì. Công ty cũng ủy quyền cho Ngân hàng thay mặt Công ty khởi kiện đối với bị đơn tại Tòa án nhân dân Quận 1. Do vậy, xác định hợp đồng mua bán nợ là hợp pháp. Sau khi mua bán nợ, Ngân hàng đã có Thông báo về việc đã bán khoản nợ của bị đơn cho V1 là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự về việc chuyển giao quyền yêu cầu cho bên có nghĩa vụ biết. Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06.9.2013 quy định về việc mua bán và xử lý nợ xấu của Công ty TNHH MTV Q và quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18.5.2013 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Q; Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự; Công ty TNHH MTV Q được xác định là nguyên đơn trong vụ án.

[4] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Đăng V và bà Võ Thị Đ vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ; Các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; không phản đối các tình tiết, sự kiện và yêu cầu do Nguyên đơn đưa ra, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với việc giải quyết vụ án và tài liệu, chứng cứ kèm theo; không phản đối chứng cứ do Tòa án thu thập. Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 6 Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án; Nguyên đơn không phải chứng minh.

[6] *Về nội dung:*

[7] Xét nội dung trình bày của Nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 1165/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16/08/2018; Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1166/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16/08/2018; hợp đồng thế chấp tài sản số 1131333.E.17.HĐTC.HCM; số công chứng: 016565, quyền số 11TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/11/2017 tại Phòng Công chứng số 5 Tp. Hồ Chí Minh; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/11/2017. Đây là các hợp đồng có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội, phù hợp với các quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và quy định tại Điều 117, 118, 119, 317, 319, 320 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 166, 175, 179, 188 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; tài sản thế chấp thuộc sở hữu riêng của bên thế chấp, nên là các giao dịch dân sự có hiệu lực. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, có đủ cơ sở xác định việc cấp tín dụng, việc giải ngân, thanh toán tiền và tiền còn nợ, việc thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch thế chấp là đúng như Nguyên đơn trình bày.

[8] Xét: Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không có ý kiến đối với nợ gốc và lãi, căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thì mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà Nguyên đơn áp dụng là đúng với thỏa thuận của hai bên. Theo Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, thì khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự mà áp dụng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết, lãi trên nợ gốc chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được áp dụng theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất tương ứng với thời hạn vay chưa trả. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại

Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 28/9/2022 như bảng tính lãi do Nguyên đơn giao nộp tại phiên tòa, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 1165/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16/08/2018 số tiền: 3.528.107.532 đồng ( nợ gốc: 2.500.000.000 đồng; lãi trong hạn: 27.904.110 đồng; lãi quá hạn: 1.000.203.422 đồng)

Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số số 1166/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16/08/2018 số tiền: 2.340.352.447 đồng ( nợ gốc: 1.673.317.616 đồng; lãi trong hạn: 0 đồng; lãi quá hạn: 667.034.831 đồng)

[9] Xét hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện xác lập; có hình thức, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội, phù hợp với quy định pháp luật như đã phân tích ở trên nên có hiệu lực, Nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định tại Điều 299, Điều 303, Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[10] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 16/6/2022 thì nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số X Nguyễn Văn Nghi, phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi hiện trạng so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CH 08947 do UBND Quận Gò Vấp cấp ngày 12/10/2017. Tuy nhiên, tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ thì căn nhà này khoá trái cửa bên ngoài, do đó hội đồng không vào bên trong căn nhà để xem xét hiện trạng bên trong.

[11] Do đó, trường hợp khoản nợ gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng được thanh toán đủ thì Ngân hàng phải giải chấp và trả lại cho bên thế chấp các giấy tờ của tài sản bảo đảm; trường hợp Công ty không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[12] Về phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

[14] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư V chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật Thi hành án dân sự.

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q**

- Buộc Công ty cổ phần Đầu tư V thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q nợ gốc và lãi tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2022 số tiền 5.868.459.979 đồng (gốc là 4.173.317.616 đồng, lãi trong hạn: 27.904.110; lãi quá hạn là 1.667.238.253 đồng) của Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 1165/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16 tháng 08 năm 2018 và Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số số 1166/2018/HĐTD1/BVB03 ngày 16 tháng 08 năm 2018.

Kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH MTV Q thì lãi suất mà Công ty cổ phần Đầu tư V phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH MTV Q.

Trường hợp khoản tiền vốn và lãi còn nợ được thanh toán đủ thì Công ty TNHH MTV Q phải trả lại cho ông Huỳnh Đăng V và bà Võ Thị Đ bản chính của các giấy tờ liên quan đến nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số X Nguyễn Văn Nghi, phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH08947 do Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 10 năm 2017;

+ Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 06/1/2017.

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, không đúng hạn khoản tiền vốn và lãi còn nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại X Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

## **2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Công ty cổ phần Đầu tư V phải chịu án phí là 113.868.460 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/0005869 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là 56.723.620 đồng.

## **3. Về quyền kháng cáo:**

Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần Đầu tư V, ông Ông Huỳnh Đăng V, bà Võ Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Huỳnh**